

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 39/TTr-SCT ngày 17 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung 09 (chín) thủ tục hành chính tại Phụ lục 1, Phần III thủ tục hành chính số thứ tự 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại Phụ lục I, Phần II, Mục III thủ tục hành chính số thứ tự 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50 Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;

- Bổ sung một (01) thủ tục hành chính ban hành mới được ban hành kèm theo Quyết định này vào Phụ lục I, Phần II, Mục III Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC – VPCP;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- VNPT tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thanh Bình



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
1	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương - Số 10 Lê Triệu Kiệt, phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	- Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
1	2.000674.000.00.00.H01	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương - Số 10 Lê Triệu Kiệt, phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

2	2.000666.000. 00.00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương - Số 10 Lê Triệu Kiệt, phường Mỹ Bình, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang
3	2.000664.000. 00.00.H01	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương			
4	2.000673.000. 00.00.H01	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu			
5	2.000669.000. 00.00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu			
6	2.000672.000. 00.00.H01	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu			
7	2.000648.000. 00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu			
8	2.000645.000. 00.00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu			
9	2.000647.000. 00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu			